TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 122/2017/QĐST- HNGĐ	*Phước Long, ngày 11 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 229/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Hồng T** – sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chổ ở: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: anh **Nguyễn Văn Th** (Tên gọi khác: A) – sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà **Trương Thị D** – sinh năm 1954; Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Hồng T với anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Hồng T và anh Nguyễn Văn Th thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: chị T và anh Th xác định: anh chị có một con chung tên Nguyễn Nhật H – sinh ngày xx/xx/2016, hiện tại chị T đang trực tiếp nuôi con chung, thống nhất sau khi ly hôn thì chị T được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Nhật H – sinh ngày xx/xx/2016, do chị T đảm bảo về điều kiện

kinh tế để nuôi con nên không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Các đương sự thống nhất không có nợ chung và không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ: chị T tự nguyện nộp. Chị T đã dự nộp 300.000đ tại lai thu số 0010355 ngày 03/11/2017 được chuyển qua thu tiền án phí 150.000đ, chị T được hoàn nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Các đương sự khác không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lư Trường Lâm